

Số: /BC-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 02 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 02/2024 và Chương trình công tác tháng 03/2024

#### I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 02/2024

##### 1. Sản xuất nông nghiệp

###### 1.1. Trồng trọt

a) Sản xuất trồng trọt: Tiến độ sản xuất vụ Đông Xuân 2023-2024

- Cây lúa: Tổng diện tích lúa gieo sạ đạt 37.904,7 ha, đạt 100,16% so với kế hoạch, cây đang trong giai đoạn đẻ nhánh<sup>1</sup>.

- Cây Ngô: Diện tích thực hiện 3.530,5 ha, đạt 80,4% so với kế hoạch, cây đang trong giai đoạn trổ lá và trổ cờ. Ngoài ra, cây Ngô sinh khối đã gieo trồng được 168 ha, đạt 73,7% so với kế hoạch.

b) Tình hình sâu bệnh hại

- Cây lúa: Tổng diện tích nhiễm sinh vật gây hại 1.589 ha<sup>2</sup>, giảm so với cùng kỳ năm trước 1.576 ha. Trong tháng đã phòng trừ được 797 ha diện tích nhiễm sinh vật gây hại trên các trà lúa.

- Cây rau màu các loại: Tổng diện tích nhiễm sinh vật gây hại 276 ha<sup>3</sup>, giảm so với cùng kỳ năm trước 28 ha. Trong tháng đã phòng trừ được 268,5 ha diện tích nhiễm sinh vật gây hại trên cây rau màu các loại.

- Cây công nghiệp, lâm nghiệp: Tổng diện tích nhiễm 3.478 ha<sup>4</sup>, tăng so với cùng kỳ năm trước 2.825 ha.

c) Công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản

Trong tháng 02/2024, không có mã vùng trồng được cấp thêm. Tính đến nay trên toàn tỉnh đã cấp 11 mã số vùng trồng, gồm 10 mã số vùng trồng tiêu thụ nội địa<sup>5</sup>

<sup>1</sup> Trà lúa sớm (gieo sạ trước ngày 15/12/2023): Diện tích gieo sạ: 3.781,5 ha; cây đang trong giai đoạn trọt khối sơ khởi; trà lúa chính vụ (gieo sạ ngày 15/12-31/12/2023): Diện tích gieo sạ: 29.483,5 ha; cây đang trong giai đoạn đứng cái, trọt khối sơ khởi; trà lúa muộn (gieo sạ từ ngày 01/01-20/01/2024): Diện tích gieo sạ: 4.639,7 ha; cây đang trong giai đoạn đẻ nhánh, đứng cái.

<sup>2</sup> nhiễm nhẹ 1.128,0ha, trung bình 354,5ha, nặng 106,5ha, trong đó, diện tích chuột gây hại là 905,0ha, ốc bươu vàng 245,0ha, ruồi đục nõn 3,0ha, bọ trĩ 85,0ha, sâu nân 2,0ha, sâu cuốn lá nhỏ 221,0ha, bệnh đạo ôn 103,0ha, khô vằn 2,0ha, vàng lá sinh lý 23,0ha

<sup>3</sup> nhiễm nhẹ 227,0ha, trung bình 42,0ha, nặng 7,0ha, trong đó, diện tích bọ trĩ 62,0ha, sâu khoang 62,0ha, sâu xám 5,0ha, sâu keo mùa thu 7,5ha, rệp 59,0ha, bệnh lở cổ rễ 55,5ha, héo xanh 7,0ha, đốm lá 9,0ha, khảm lá 1,0ha, héo vàng 6,0ha, giả sương mai 2,0ha

<sup>4</sup> nhiễm nhẹ 1.310,0ha, trung bình 439,0ha, nặng 1.729,0ha. Trong đó diện tích nhiễm bệnh tua mực 130 ha, bệnh khảm lá virus 686 ha, bệnh chết héo 2.662 ha.

<sup>5</sup> 02 mã số vùng trồng rau, 01 mã vùng trồng ớt và 05 mã số vùng trồng lúa, 01 mã số vùng trồng dưa xiêm lùn da xanh, 01 mã số vùng trồng dưa hấu

và 01 mã số vùng trồng xuất khẩu chuối.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác

Tham gia góp ý các dự án, công trình về địa điểm dự kiến xây dựng các công trình, dự án khu dân cư, khu đô thị... có ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp; tham gia góp ý đối với các phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước đối với các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh

1.2. Chăn nuôi

a) Về tình hình dịch bệnh

Bệnh Viêm da nổi cục trâu bò: Trong tháng, đã xảy ra ở huyện Bình Sơn với 05 con mắc bệnh, làm chết và tiêu hủy 01 con/0,03 tấn, bệnh giảm so với cùng kỳ năm 2023<sup>6</sup>; bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Lở mồm long móng: Trong tháng, không xảy ra dịch bệnh; các bệnh thông thường như Tụ huyết trùng, Dịch tả, Phó thương hàn, Tiêu chảy ở vật nuôi xảy ra rải rác, nhỏ lẻ tại các địa phương trong tỉnh, đã được bao vây dập tắt không để lây lan diện rộng.

b) Công tác tiêm phòng

Hiện nay các địa phương đang triển khai tiêm phòng năm 2024 theo Quyết định số 1141/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định về việc phân bổ vắc xin, hóa chất từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2023 để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Lâm nghiệp**

a) Công tác quản lý và bảo vệ rừng, PCCC

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các quy định của nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng; trong tháng, đã tổ chức họp dân 47 đợt với 2.320 lượt người tham gia, tuyên truyền trên loa đài phát thanh 2 đợt.

- Chỉ đạo tổ chức 56 đợt truy quét, 42 đợt kiểm tra, 202 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phát hiện 7 vụ vi phạm; Thu nộp ngân sách 33,3 triệu đồng.

- Trong tháng không xảy ra cháy rừng và phá rừng.

b) Quỹ bảo vệ và phát triển rừng

- Đến nay, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh ký hợp đồng ủy thác chi trả DVMTR với 37 hợp đồng sử dụng DVMTR lưu vực nội tỉnh<sup>7</sup>.

- Kết quả thu tiền DVMTR trong tháng được 1.683,7 triệu đồng, lũy kế từ ngày 01/1/2024 đến ngày 19/02/2024 là 2.471,9 triệu đồng<sup>8</sup>. Kết quả chi trả

<sup>6</sup> 16 con bò mắc bệnh, chết 03 con/0,367 tấn

<sup>7</sup> Cơ sở sản xuất thủy điện 10 hợp đồng; cơ sở sản xuất nước sạch 05 hợp đồng; cơ sở sản xuất nước công nghiệp: 22 hợp đồng.

<sup>8</sup> Trung ương điều phối 0 đồng; thu nội tỉnh 2.471,9 triệu đồng (Thu từ cơ sở sản xuất thủy điện 2.165,8 triệu đồng; thu từ cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch 26,5 triệu đồng; thu từ cơ sở sản xuất công nghiệp: 279,6 triệu đồng).

DVMTR năm 2024 là 174,9 triệu đồng<sup>9</sup>.

- Tổng số tiền đã thu trồng rừng thay thế lũy kế từ năm 2015 đến tháng 02/2024 là: 29.892,6 triệu đồng/31.299,4 triệu đồng<sup>10</sup>.

- Tổng số tiền chi trồng rừng thay thế từ đầu năm đến nay là 156,9 triệu đồng. Tổng số tiền chi tích lũy từ năm 2015 đến nay là 19.443,2 triệu đồng.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác

- Tiếp tục rà soát biến động về rừng, kiểm tra công tác theo dõi diễn biến rừng trong năm 2024.

- Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh cung cấp dự báo cháy rừng hàng ngày trên địa bàn tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm kinh doanh - VNPT Quảng Ngãi để đưa tin dự báo, nhấn tin tự động cấp dự báo cháy rừng hàng ngày.

### 3. Thủy sản

a) Khai thác thủy sản: Sản lượng thủy sản tháng 02/2024 ước đạt 17.689,6 tấn, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó, sản lượng thủy sản khai thác biển đạt 17.639,1 tấn, giảm 0,4% và sản lượng thủy sản khai thác nội địa đạt 50,5 tấn, tăng 6,3%. Ước 02 tháng đầu năm, sản lượng khai thác đạt 37.403,6 tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2023.

b) Nuôi trồng thủy sản

Ước tính trong tháng, thu hoạch 615,5 tấn thủy sản, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó, sản lượng cá nuôi trồng đạt 111 tấn, giảm 2,7% ; tôm nuôi đạt 278,3 tấn, tăng 13%; thủy sản khác đạt 226,1 tấn, tăng 8,2%. Nguyên nhân sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 02/2024 tăng so với cùng kỳ chủ yếu do tháng 02/2024 trùng Tết Nguyên đán nên tôm, cá, ốc,... được thu hoạch nhiều nhằm cung cấp cho thị trường Tết.

Ước tính tháng 02/2024, toàn tỉnh thả nuôi 111,5 ha thủy sản các loại, giảm 32,6% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, diện tích nuôi cá ước đạt 10,7 ha, tăng 13,8%, diện tích nuôi tôm ước đạt 75,9 ha, giảm 41,1% và diện tích nuôi thủy sản khác ước đạt 24,9 ha, giảm 7,8% so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân diện tích nuôi trong tháng giảm là tháng 2 trùng thời điểm Tết người dân thu hoạch các loại thủy sản phục vụ trước, trong và sau Tết nên chưa thả nuôi lại.

c) Tình hình dịch bệnh: Trong tháng, không xảy ra dịch bệnh trên thủy sản.

<sup>9</sup> Chi quản lý: 174,9 triệu đồng

<sup>10</sup> 11 Phương án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang công trình thủy điện với số tiền là: 8.081.104.859 đồng; 20 Phương án chuyển đổi mục đích kinh doanh với số tiền là: 21.690.326.422 đồng; thu lãi tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước: 121.189.098 đồng. Số tiền còn lại phải thu 1.527.926.023 đồng của 2 Phương án chưa nộp tiền gồm: Phương án trồng rừng thay thế chuỗi nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao OFB, Phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyên đổi mục đích sử dụng xây dựng: 1.210.717.000 đồng/ diện tích phải trồng 14,67 ha; phương án nộp tiền trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyên đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Cụm công trình thủy điện Tây Trà do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp thủy điện Tây Trà làm chủ đầu tư: 317.209.023 đồng/ diện tích phải trồng 3,097 ha.

d) Công tác quản lý tàu cá và cảng cá

- Đến nay, tổng số tàu cá là 4.278 chiếc<sup>11</sup> (*tăng 01 chiếc so với tháng 01/2024*), với tổng công suất 1.764.188 CV. Thực hiện kiểm tra an toàn kỹ thuật 287 tàu cá; thẩm định 25 bộ hồ sơ thiết kế cải hoán tàu cá. Tính từ đầu năm đến nay thực hiện kiểm tra an toàn kỹ thuật 661 tàu cá (*đạt 23,6% kế hoạch năm*); thẩm định 49 bộ hồ sơ thiết kế cải hoán tàu cá (*đạt 24,5% kế hoạch năm*).

- Thực hiện chuyển 03 hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản (GPKTTS) vùng khơi đến các tỉnh; tiếp nhận 01 hạn ngạch GPKTTS vùng khơi. Tính từ đầu năm đến nay, chuyển 07 hạn ngạch GPKTTS vùng khơi đến các tỉnh; tiếp nhận 03 hạn ngạch GPKTTS vùng khơi.

- Thực hiện cấp 21 Giấy phép khai thác thủy sản. Tính từ đầu năm đến nay, thực hiện cấp 30 Giấy phép khai thác thủy sản. Tổng số tàu cá đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản 3.641/4.278 chiếc<sup>12</sup>.

Cấp 17 giấy Chứng nhận thủy sản khai thác tương ứng 398,5 tấn sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp. Tính từ đầu năm đến nay, cấp 24 giấy Chứng nhận thủy sản khai thác tương ứng 463,6 tấn sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp.

Thông báo, hướng dẫn chủ tàu lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá theo quy định. Đến nay, toàn tỉnh có 2.947/3.101 tàu cá có chiều dài 15m trở lên bắt buộc phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tỷ lệ đạt 99,33% (*đã trừ 143 tàu nằm bờ, chìm, giải bán*). Hiện còn 20 tàu cá hoạt động trong tỉnh và ngoài tỉnh, chủ yếu tàu cá có công suất nhỏ, làm nghề khai thác cá nổi nhỏ, hoạt động gần bờ, đi về ở các bãi ngang ven biển và tàu hoạt động ngoài tỉnh nhiều năm không về địa phương.

- Thường xuyên theo dõi hệ thống giám sát tàu cá, gửi thông báo tàu cá vượt qua ranh giới cho phép và tàu cá mất kết nối trên 10 ngày trên biển đến các địa phương, Trạm Kiểm soát biên phòng và Ban Quản lý các cảng cá để phối hợp xử lý khi tàu cập cảng.

- Tổ chức quản lý, khai thác, bảo vệ công trình tại Cảng neo trú tàu thuyền Lý Sơn, Cảng cá Sa Huỳnh, Cảng neo trú tàu thuyền Tịnh Hòa, Cảng neo trú tàu thuyền Mỹ Á và Cảng cá Tịnh Kỳ đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường trong khu vực cảng và khai thác ngày càng hiệu quả các công trình được giao quản lý. Đôn đốc và phối hợp với các nhà đầu tư đã đầu tư các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá tại các cảng cá và khu neo đậu trú bão tàu cá để khai thác ngày càng hiệu quả công trình đã đầu tư.

e) Công tác triển khai Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg

<sup>11</sup> Trong đó tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét: 325 chiếc, từ 12 mét đến dưới 15 mét: 852 chiếc, từ 15 mét đến dưới 24 mét: 2.937 chiếc, từ 24 mét trở lên: 164 chiếc.

<sup>12</sup> Trong đó: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 15 mét 719 chiếc/1.177 chiếc, từ 15 mét trở lên 2.922 chiếc/3.101 chiếc.

- Tiếp nhận 10 đơn đăng ký và 12 đơn xóa đăng ký tàu cá thường xuyên khai thác, dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa.

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ đợt 1/2024; tổng hợp hồ sơ đợt 6/2023 gửi Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh xác minh; tổ chức kiểm tra thực tế tàu cá có tham gia khai thác thủy sản trên các vùng biển xa theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên trực Trạm bờ để kịp thời xử lý khắc phục khi có sự cố mất kết nối nhằm đảm bảo kết nối số liệu báo cáo vị trí tàu cá ở các vùng biển xa.

g) Công tác tham mưu thực hiện chính sách phát triển thủy sản.

Phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi tình hình hoạt động khai thác, tham gia kê biên, bàn giao tàu cá đóng mới theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP hoạt động khai thác không hiệu quả. Đến nay, các Ngân hàng cho vay đã khởi kiện khách hàng phát sinh nợ xấu ra Tòa án để giải quyết xử lý bán tài sản bảo đảm (*bán 07 tàu vỏ thép, 08 tàu vỏ gỗ*) để thu hồi nợ. Hiện nay còn 46 tàu cá nợ vay Ngân hàng.

h) Công tác kiểm ngư, pháp chế, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU

- Tuyên truyền miệng, phát tờ rơi, tài liệu liên quan đến Luật Thủy sản và chống khai thác IUU cho các ngư dân thông qua gặp gỡ trực tiếp và công tác kiểm tra tàu cá tại cảng cho 100 ngư dân.

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuộc lĩnh vực thủy sản năm 2024. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Trong đó, mời và làm việc đối với các chủ tàu/thuyền trưởng tàu cá bị mất kết nối tín hiệu hơn 10 ngày trên biển qua Hệ thống giám sát tàu cá; phối hợp với lực lượng Biên phòng kiểm tra, xử lý tàu cá vi phạm.

- Ban hành các kế hoạch về theo dõi thi hành pháp luật; phòng chống tham nhũng; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật..., đảm bảo cho công tác pháp chế được thực hiện hiệu quả, đồng bộ.

- Tham mưu, triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp lần thứ 08 Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác IUU.

#### **4. Công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản và muối**

- Thống kê, lập danh sách, thẩm định điều kiện bảo đảm ATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản 20 cơ sở, trong đó, thẩm định để xếp loại 05 cơ sở, kết quả có 05 cơ sở xếp loại B; thẩm định đánh giá định kỳ 15 cơ sở, kết quả 15 cơ sở xếp loại B.

- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho 05 cơ sở đủ điều kiện theo quy định. Lũy kế số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

đã được thông kê, thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm tính đến thời điểm báo cáo: 223 cơ sở<sup>13</sup>.

- Thực hiện tiếp nhận 02 bộ hồ sơ tự công bố sản phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực nông, lâm, thủy sản

- Diêm nghiệp: Niên vụ sản xuất muối năm 2024 chưa bắt đầu; lượng còn tồn tính đến thời điểm báo cáo là 621 tấn<sup>14</sup>, giá bán giao động từ 2.000 đồng/kg.

## **5. Thuỷ lợi đê điều và nước sạch nông thôn**

a) Công tác quản lý đê điều, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

- Góp ý các nội dung về đê điều, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; Phúc đáp các nội dung yêu cầu của địa phương.

- Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Công tác phòng, chống thiên tai

- Trình UBND tỉnh triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024.

- Ban hành các nội dung: Góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; đề xuất phân bổ kinh phí hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 để khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở trên địa bàn tỉnh; gửi Phiếu ghi ý kiến thành viên UBND tỉnh đối với đề xuất phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Triển khai, thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024; tham gia ý kiến đối với Báo cáo tổng hợp và dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tham gia ý kiến đối với dự thảo tài liệu hướng dẫn đánh giá thực hiện khung Sendai về giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại Việt nam; cung cấp dữ liệu phục vụ công tác phòng chống thiên tai;

- Xây dựng Kế hoạch công tác của BCH PCTT và TKCN tỉnh năm 2024.

## **6. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới**

### **6.1. Phát triển nông thôn**

a) Phát triển nông thôn

Giải quyết trả lời các kiến nghị của cử tri năm 2023 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6556/UBND-KTTH ngày 22/12/2023.

b) Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn

<sup>13</sup> trong tháng có 03 cơ sở có Giấy chứng nhận hết hạn và 01 cơ sở trả Giấy chứng nhận ATTP

<sup>14</sup> diêm dân tích trữ để dự phòng tháng cuối năm và đầu năm sau

- Lấy ý kiến Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 4597/QĐ-BNN-KTHT ngày 02/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ.

- Trình dự toán và thuyết minh dự toán chi tiết nguồn kinh phí Trung ương có mục tiêu cho ngân sách tỉnh năm 2023 thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.

## 6.2. Công tác xây dựng nông thôn mới

- Trình UBND tỉnh danh sách 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới đến hết năm 2025.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới năm 2024.

## 7. Công tác cải cách hành chính và một số nhiệm vụ trọng tâm khác

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi thực hiện chuyên mục “*Nông nghiệp và Nông thôn*” phát trên sóng phát thanh truyền hình số tháng 2/2024.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; rà soát, đánh giá TTHC; truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024; kiểm tra cải cách hành chính năm 2024; thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Đến nay, đã thực hiện tiếp nhận 1.474 hồ sơ, trong đó: tiếp nhận trực tiếp và dịch vụ bưu chính 144 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến 1.225 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 105 hồ sơ. Đã giải quyết 1.422 hồ sơ, đang giải quyết 50 hồ sơ. Công dân rút: 02 hồ sơ.

## II. Nhiệm vụ công tác tháng 03/2024

### 1. Nông nghiệp

- Tiếp tục phối hợp với các địa phương và các cơ quan có liên quan chỉ đạo sản xuất trồng trọt vụ Đông xuân 2023-2024. Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống bệnh virus khảm lá sắn.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao theo thẩm quyền.

- Tiếp tục tham mưu về công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói

nông sản phục vụ xuất khẩu.

- Thực hiện công tác điều tra phát hiện sinh vật gây hại trên các loại cây trồng tại các địa phương, theo dõi, chỉ đạo phòng trừ các đối tượng sinh vật gây hại trên các loại cây trồng.

- Theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm phát hiện kịp thời, nhanh chóng dập tắt dịch không để lây lan diện rộng; thực hiện phương châm “*Chủ động phòng tránh, kiên quyết chống dịch*”. Hướng dẫn vệ sinh khử trùng tiêu độc các ổ dịch cũ.

## **2. Lâm nghiệp**

- Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý bảo vệ, phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản; thường xuyên tuần tra, truy quét các tuyến đường bộ, vùng giáp ranh, các khu rừng tự nhiên có nguy cơ bị xâm hại cao nhằm giảm thiểu thiệt hại do phá rừng gây ra. Theo dõi cung cấp thông tin dự báo cấp cháy rừng và tổ chức thông báo cấp cháy rừng hàng ngày trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh.

- Kiểm tra công tác chuẩn bị, chỉ đạo công tác trồng rừng.

- Kiểm tra công tác PCCCR, tổ chức diễn tập công tác PCCCR; đôn đốc việc tổ chức thực hiện theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh năm 2024.

## **3. Thủy sản**

- Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện dự án “*Sinh kế bền vững cho cộng đồng ven biển Bình Sơn thông qua trao quyền cho cộng đồng bảo tồn các hệ sinh thái và văn hóa tri thức bản địa trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”.

- Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

## **4. Thủy lợi**

- Theo dõi, tổ chức thực hiện: Quy hoạch thủy lợi (điều chỉnh); phương án phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn với phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc các địa phương, đơn vị và tham mưu thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 166/UBND-KTN ngày 09/01/2024 về việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn xây dựng dự toán Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn và tham mưu triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về nước sạch nông thôn.



- Triển khai thực hiện Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch, chính sách và giải pháp thực hiện Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

### **5. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới**

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp xây dựng Nghị quyết sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan làm việc với 05 huyện miền núi để xác định rõ về nguồn lực đầu tư đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới đến hết năm 2025.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024.

- Trình UBND tỉnh tổ chức họp Hội đồng thẩm định, bỏ phiếu, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 02/2024 và Chương trình công tác tháng 03/2024. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung tâm thông tin – Thống kê, Bộ NN&PTNT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC<sub>hlvien</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Trọng Phương**